TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2025/QĐST–DS	*Giồng Trôm, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2025/TLST–DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Minh B, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B;

Ông Huỳnh Cảnh T, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố P, thị trấn M, huyện MC, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1992;

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B;

(Chị N, anh T cùng ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 14/4/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền còn thiếu là 290.000.000 (hai trăm chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%) là 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà H, chị N, anh T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí với số tiền là 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí. Trả lại cho bà Trần Thị T số tiền tạm ứng đã nộp là 7.387.000 (bảy triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010353 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Thơ